

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư: số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ Xây dựng bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016;

Căn cứ Quyết định số 484/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp, ủy quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 6393/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 và Quyết số 6881/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp hồ Đồng Lầy, xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp hồ Đồng Lầy, xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn tại Báo cáo số 3071/BC-UBND ngày 07/10/2019 của UBND huyện Triệu Sơn;

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình: Sửa chữa, nâng cấp hồ Đồng Lầy, xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn tại Công văn số 3946/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 10/10/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Ngày 15/10/2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư.

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình: Sửa chữa, nâng cấp hồ Đồng Lầy, xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn ngày 15/10/2019 của Đoàn công tác Sở Nông nghiệp và PTNT;

Sở Nông nghiệp và PTNT chấp thuận kết quả nghiệm thu của UBND huyện Triệu Sơn để đưa vào sử dụng công trình: Sửa chữa, nâng cấp hồ Đồng Lầy, xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn như sau:

1. Thông tin chung về công trình xây dựng:

1.1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp hồ Đồng Lầy, xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn.

1.2. Địa điểm xây dựng: Xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn.

1.3. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

1.4. Mô tả các thông số chính của công trình:

- Diện tích tưới: $F_{\text{tưới}} = 50 \text{ ha}$;
- Tần suất đảm bảo tưới: $P = 75 \%$;
- Tần suất lũ thiết kế: $P_{\text{tk}} = 2,0 \%$;
- Tần suất lũ kiểm tra: $P_{\text{kt}} = 1,0 \%$;
- Hệ số tưới: $q_{\text{lúa}} = 1,2 \text{ l/s/ha}$; $q_{\text{màu}} = 0,45 \text{ l/s/ha}$;
- Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Trị số
1	Thông số hồ chứa		
	Mức nước dâng bình thường MNDBT	m	+18,95
	Mức nước lũ thiết kế P=2%	m	+19,45
	Mức nước chết MNC	m	+16,68
	Dung tích ứng với MNDBT	10^3 m^3	82,95
	Dung tích chết	10^3 m^3	8,96
2	Đập đất		
	Chiều dài đập	m	05,8
	Chiều cao đập H_{max}	m	5,1
	Cao trình đỉnh đập đất	m	+19,75
	Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	-20,3
	Chiều rộng mặt đập	m	5,0
	Hệ số mái đập thượng lưu m_{tl}		2,5
	Hệ số mái đập hạ lưu m_{hl}		2,0
3	Tràn xả lũ		
	Cao trình ngưỡng	m	+18,95
	Bề rộng tràn	m	5,6

1.4.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Đập đất: Bằng vật liệu đất đắp, đầm nén đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$; mặt đập rộng $B = 5,0\text{m}$ gia cố bằng bê tông thường (BTT) M250 dày 20cm. dưới là lớp nilon tái sinh và lớp đá dăm cấp phối loại 2 dày 15cm; theo chiều dọc đập, cứ 7,5m cắt 1 khe lún, chiều sâu khe cắt 17cm. Mái thượng lưu đập được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 kích thước (40x40x12) cm trên lớp đá dăm (1x2)cm dày 10 cm và 01 lớp vải địa kỹ thuật ART-15. Chân đỡ mái tấm lát bằng dầm bê tông cốt thép (BTCT) M250 đổ tại chỗ; hệ thống dầm dọc, dầm ngang khóa mái tấm lát bằng BTCT M250 đá 1x2. Bo mép mặt đập hạ lưu bằng dầm BTT M200, kích thước dầm (30x40) cm; tại mép mặt đập thượng lưu làm tường chắn sóng cao 60 cm, bằng BTT M250. Mái đập hạ lưu trồng cỏ bảo vệ chống xói lở; tiêu thoát nước thấm bằng hình thức áp mái, khoá đỉnh áp mái bằng dầm BTT M200.

b) Tràn xả lũ: Làm tràn mới tại vai hữu đập, hình thức đập tràn đỉnh rộng chảy tự do. Chiều rộng tràn $B = 5,6 \text{ m}$, dài 24,5 m; kết cấu: ngưỡng tràn, tường cánh thượng lưu, đoạn dốc nước và bề tiêu năng bằng BTCT M250; gia cố sau tiêu năng và kênh dẫn hạ lưu bằng BTCT M250 và BTT M200.

c) Cổng lấy nước dưới đập: Làm lại mới tại vị trí phía tả vai đập. Hình thức công ngầm chảy có áp; thân cổng bằng ống gang đường kính $\Phi 300 \text{ mm}$ dày 10 mm, đặt trên móng bằng BTCT M250, cửa vào cổng bố trí khe phai để phục vụ sửa

chữa và lắp lưới chắn rác; đóng mở cống bằng van chặn côn lắp phía hạ lưu, có nhà bao che bằng gạch xây, trần bằng BTCT M200.

d) Tuyến kè gia cố mái đường 514 (phía lòng hồ): Chiều dài tuyến kè $L = 352,4$ m; mái kè được gia cố bằng cấu kiện BTCT M250 kích thước $(40 \times 40 \times 12)$ cm; dưới có đá dăm lót 10cm và lớp vải địa kỹ thuật ART-15.

e) Cống tiêu nước vào hồ (cọc 29 – tuyến kè mái đường 514): Nối dài cống tiêu nước vào hồ, kích thước cống (bxh) = $(0,9 \times 1,3)$ m, phần làm mới bao gồm dốc nước, tiêu năng và sân sau cống, kết cấu bằng BTT M200 và BTCT M250.

f) Cống qua đường 514: Khẩu độ $D = 200$ mm, sân trước, tiêu năng và sân sau cống bằng BTT M200.

g) Nạo vét lòng hồ: Lòng hồ nạo vét đoạn từ cọc C30 đến cọc C34, chiều dài $L = 97,66$ m, cao trình đáy hồ sau khi nạo vét $(+16,0)$, chiều rộng nạo vét $B = (21-32)$ m.

h) Kênh và công trình trên kênh:

- Kênh chính được kiên cố bằng BTT M200 với chiều dài 1.631,83 m; mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật có (bxh) = $(0,35 \times 0,40)$ m, dọc theo chiều dài tuyến kênh cứ 10 m bố trí 1 khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường.

- Công trình trên kênh chính: Gồm 4 cống qua đường, 7 cụm chia nước; kết cấu bằng BTT M200 và BTCT M200.

- Kênh tưới Đồng Tầm tại vị trí cống qua đường 514 (cọc 29): Được kiên cố với chiều dài 122,0 m; mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật có (bxh) = $(0,50 \times 0,60)$ m; kết cấu: thành, đáy bằng BTT M200, tấm nắp bằng BTCT M200 kích thước $(0,65 \times 1,0 \times 0,15)$ m.

2. Yêu cầu đối với chủ đầu tư:

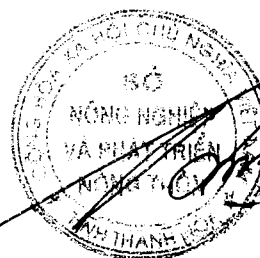
- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định: Tuân thủ quy định tại Điều 12 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế của công trình được phê duyệt. / *cs*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, QLXDCT, Đức.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Tiến Dũng